

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-ST.
Ngày: 19/12/2022.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CsXH VN.

Địa chỉ: số 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng CsXH VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hoàng T**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng CsXH VN./phòng giao dịch HĐ (theo văn bản ủy quyền số 32/QĐ-PGD ngày 25/4/2022); Địa chỉ: Khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Hồng Văn H**, sinh năm 1966 và chị **Hồng Thị Ánh L**, sinh năm 1995 (con ông Hạnh); Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp MH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ.

(ông T có mặt, ông H, NLQ và chị L có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hoàng T trình bày:*

Vào ngày 13/11/2012 ông Hồng Văn H được Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 8.000.000 đồng, ngân hàng đã giải ngân số tiền này vào ngày 15/11/2012, lãi suất cho vay 0,9%/tháng, mục đích vay xây nhà vệ sinh, khoan cây nước và mua bồn nước, thời hạn vay 60 tháng, trả lãi vào ngày 24 hàng tháng, trả gốc 6 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ vào ngày 24/10/2017.

Đối với khoản vay này ông H trả được số tiền 5.177.120 đồng (trong đó tiền gốc 3.200.000đồng, tiền lãi 1.977.120 đồng); nợ gốc hiện còn là 4.800.000đồng, tạm tính đến ngày 27/6/2022 thì số nợ của khoản vay này là 7.378.830 đồng, trong đó, tiền gốc 4.800.000đồng và tiền lãi 2.578.830đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ còn giải ngân cho ông H vay số tiền 22.000.000 đồng vào các ngày 24/01/2014; 24/11/2014 theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Hồng Thị Ánh L (con ông H); lãi suất cho vay 0,65%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, trả lãi vào ngày 24 hàng tháng, trả gốc 6 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ là 24/10/2019. Khi đến kỳ hạn trả nợ thì ông H không trả được nợ và có đơn xin gia hạn do gặp khó khăn. Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ đã gia hạn khoản nợ trên cho ông H đến ngày 16/12/2021, tuy nhiên cho đến nay ông H và chị L vẫn chưa trả khoản tiền trên cho Ngân hàng nên toàn bộ món vay này được chuyển sang nợ quá hạn; tạm tính đến ngày 27/6/2022 thì số nợ của món vay này là 33.806.764 đồng. Trong đó, nợ gốc 22.000.000đồng và nợ lãi 11.806.764đồng.

Khi đến hạn trả nợ của từng khoản vay, ông H và chị Ánh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù cán bộ Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H và chị L vẫn chưa trả được số nợ trên cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng CsXH VN khởi kiện yêu cầu ông H, NLQ (vợ ông Hạnh) và

chị L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/6/2022 của khoản vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn là 7.378.830 đồng; khoản vay học sinh, sinh viên là 33.806.764 đồng. Tổng cộng 02 khoản vay còn nợ là 41.185.594.000đồng (trong đó, gốc 26.800.000đồng và lãi 14.385.594đồng).

Tại phiên tòa, Đại diện của Ngân hàng CsXH VN - ông Trần Hoàng T yêu cầu ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L phải trả cho Ngân hàng CsXH VN số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 42.348.000đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/11/2012; 24/11/2014 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/12/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

** Theo biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 29/11/2022 bị đơn ông Hồng Văn H trình bày:*

Ông H thừa nhận gia đình ông được Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 8.000.000 đồng và chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 22.000.000đồng, lãi suất cho vay và thời hạn vay như phía đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng và Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho gia đình ông, do hoàn cảnh gia đình ông hiện gặp nhiều khó khăn nên ông chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông H cũng đồng ý nhưng ông xin được trả dần cụ thể: vào ngày 29/12/2022 ông H trả 3.000.000đồng và tiền lãi phát sinh; đến ngày 16/01/2023 và các tháng về sau ông sẽ trả 3.000.000đồng và tiền lãi phát sinh cho đến thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/12/2022 NLQ trình bày như sau:*

NLQ là vợ của ông Hồng Văn H và là mẹ của chị Hồng Thị Ánh L; NLQ thừa nhận gia đình bà được Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 8.000.000 đồng và chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với Hồng Thị Ánh L số tiền 22.000.000đồng; toàn bộ số nợ này gia đình bà vẫn chưa trả hết cho Ngân hàng. Nay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì NLQ cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần số nợ nêu trên.

** Đối với bị đơn chị Hồng Thị Ánh L:*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị L đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 467 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CsXH VN, ghi nhận sự tự nguyện trả nợ của ông Hồng Văn H và NLQ về việc tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng; buộc chị Hồng Thị Ánh L phải có trách nhiệm liên đới với ông H, NLQ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 19/12/2022 là 42.348.000đồng (tiền gốc 26.800.000đồng và tiền lãi 15.548.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/11/2012; 24/01/2014 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/12/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng; Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông H, NLQ và chị L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng CsXH VN yêu cầu ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L phải trả số tiền vay còn nợ. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; bị đơn ông Hồng Văn H có nơi cư trú tại xã ML, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*: Qua lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định như sau:

Từ năm 2012 - 2014 hộ ông Hồng Văn H, NLQ được Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 8.000.000 đồng và chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Hồng Thị Ánh L (con ông H, NLQ) với số tiền 22.000.000 đồng; Phía Ngân hàng CsXH VN/phòng giao dịch HĐ đã giải ngân đủ số tiền trên cho gia đình ông H, NLQ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay gia đình ông H, NLQ đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo định kỳ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã gia hạn khoản vay trên nhiều lần nhưng khi đến hạn thanh toán thì gia đình ông H, NLQ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, do đó tính đến thời điểm hiện nay cả 02 món vay trên đã quá hạn thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng CsXH VN khởi kiện yêu cầu ông H, NLQ và chị L phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng CsXH VN.

Tại phiên tòa, ông Trần Hoàng T yêu cầu ông H, NLQ và chị L phải trả cho Ngân hàng CsXH VN số tiền tạm tính đến ngày 19/12/2022 là 42.348.000 đồng (tiền gốc 26.800.000 đồng và tiền lãi 15.548.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/11/2012; 24/01/2014 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/12/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CsXH VN là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ; phía Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án sổ vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đề ngày 13/11/2012; 24/01/2014 có chữ viết họ tên và ký tên của ông H bên vay; văn bản ủy quyền của chị L ký ủy quyền cho ông H, để ông H ký và nhận tiền của khoản vay cho học sinh, sinh viên. Điều này thể hiện gia đình ông H có nợ của Ngân hàng CsXH VN số tiền 8.000.000 đồng của nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và số tiền 22.000.000 đồng của chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Phía ông H cũng thừa nhận gia đình ông có nợ của 02 món vay trên đến nay vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai của NLQ (vợ ông Hạnh) cũng thừa nhận rằng gia đình bà có nợ 02 món vay trên của Ngân hàng CsXH VN đến nay vẫn chưa trả. Nay theo yêu

cầu của Ngân hàng thì ông H, NLQ cũng thống nhất và đồng ý có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần thiết ghi nhận, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện của ông H, NLQ về việc trả nợ cho Ngân hàng CsXH VN.

Đối với chị Hồng Thị Ánh L; Theo trình bày của ông H thì ông có nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt cho chị L và ông cũng giao lại cho chị L. Đồng thời Tòa án cũng nhận được đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/11/2022 của chị L, với lý do điều kiện đi lại khó khăn nên chị L xin vắng mặt tại phiên tòa. Điều này cho thấy chị L đã biết được việc Ngân hàng CsXH VN khởi kiện chị tại Tòa án nhưng chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hơn nữa, ông H cũng cho rằng số tiền vay theo chương trình cho học sinh, sinh viên được sử dụng đúng mục đích vay là phục vụ cho việc học của chị L. Như vậy, chị L phải có trách nhiệm đối với khoản nợ của Ngân hàng CsXH VN.

Từ đó, Hội đồng xét xử thống nhất buộc chị L phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông H, NLQ trả nợ cho Ngân hàng CsXH VN với tổng số tiền là 42.348.000đồng (tiền gốc 26.800.000đồng và tiền lãi 15.548.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/11/2012; 24/01/2014 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/12/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu của ông H, NLQ xin được trả dần số nợ trên nhưng không được Ngân hàng CsXH VN đồng ý. Căn cứ theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định "...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...". Vì vậy, yêu cầu này của ông H, NLQ là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận trong quá trình nghị án.

[6] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H, NLQ và chị L phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng CsXH VN ($42.348.000\text{đồng} \times 5\% = 2.117.000\text{đồng}$) là 2.117.000đồng.

Ngân hàng CsXH VN khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, 466, 467 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CsXH VN về việc đòi nợ đối với ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L.

Buộc ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L liên đới trả cho Ngân hàng CsXH VN với tổng số tiền 42.348.000đồng (tiền gốc 26.800.000đồng và tiền lãi 15.548.000đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/11/2012; 24/01/2014 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 20/12/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng CsXH VN

2/ Về án phí DSST: Buộc ông Hồng Văn H, NLQ và chị Hồng Thị Ánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.117.000đồng.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/12/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện HĐ;
- THA huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Thị Hồng Điệp